**Tuần 10 Ngày soạn: 3/11/2022**

**Tiết 10 Ngày dạy:**

**CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG TÌNH BẠN, TÌNH THẦY TRÒ (T1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

- Thiết lập và giữ gìn được tình bạn, tình thầy trò.

- Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

+ Thế hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẩn.

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Thế hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống,

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Chuẩn bị các bài hát về chủ đề tình thầy trò, tình bạn.

- Các bảng khảo sát.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- Đồ dùng học tập

- Chuẩn bị trước các nhiệm vụ trong SGK.

- Thực hiện bông hoa danh ngôn (nhiệm vụ 9), sổ tay giao tiếp của lớp (nhiệm vụ 10).

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC**

- HT: hđ cá nhân, nhóm, cả lớp

**-** PPDH: Dạy học hợp tác nhóm, giải quyết vấn đề.

**-** KTDH: Kĩ thuật chia nhóm, kĩ thuật giao nhiệm vụ, kĩ thuật đặt câu hỏi

**IV. TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC**

**1. Ổn định tổ chức :**

Sĩ số: 6A: 6B:

**2. Các hoạt động dạy học:**

**Hoạt động 1: Khám phá cách thiết lập và mở rộng quan hệ bạn bè**

**a. Mục tiêu:** giúp HS ý thức được tầm quan trọng của việc chủ động tạo dựng và mở rộng mối quan hệ bạn bè, biết lên kế hoạch cụ thế để cải thiện và mở rộng mối quan hệ bạn bè hiện có.

**b. Nội dung:**

- Tìm hiếu những cách làm quen với bạn mới

- HS chia sẻ những lần làm quen với bạn bè.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức trò chơi: “Biệt danh của tôi” . GV phổ biến luật chơi: khi gọi đến HS nào, HS đó sẽ mỉm cười và giới thiệu bản thân bằng một tính từ bắt đầu bằng chữ cái đầu trong tên của mình; giới thiệu sở thích, sở trường,...  Ví dụ: Bạn Lan nói “Chào các bạn, mình là Lan “lung linh” Mình thích đọc truyện tranh và chơi cờ vua rất giỏi. Minh rất vui được làm quen với bạn”. Sau đó, Lan chỉ định bạn mà mình muốn làm quen. Bạn nhận được nếu là Thanh sẽ mỉm cười và nói: Chào Lan “lung linh; mình là Thanh “thành thật Mình thích đi biển và rất giỏi nhớ lời các đoạn quảng cáo. Mình rất vui được làm quen với bạn. Nói xong, Thanh tiếp tục chuyển hoa đến bạn khác.  - GV hỏi đáp nhanh: Khi muốn làm quen với bạn, em cần phải làm gì?  - GV yêu cầu HS đọc cách làm quen bạn mới của M. ở ý 1, nhiệm vụ I, trang 25 SGK,  - GV mời một vài HS chia sẻ cách là quen của mình với các bạn khi vào trường THCS.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và**  **thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  + GV giới thiệu một số cách làm quen khác  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thục hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | **I. Khám phá cách thiết lập và mở rộng quan hệ bạn bè**  - Một sô cách làm quen và mở rộng quan hệ bạn bè :  + Chủ động giới thiệu bản thân mình và hỏi tên bạn.  + Khen một món đồ của bạn.  + Khẳng định trông bạn quen và hình như đã gặp ở đâu đó.  + Rủ bạn cùng tham gia một trò chơi hoặc một môn thê thao.  + Hỏi bạn về một bộ phim nổi tiếng gần đây.  + Tìm hiêu sở thích và cùng nhau thực hiện. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu cách thiết lập mối quan hệ vói thầy cô.**

**a. Mục tiêu:** giúp HS xác định được thời điếm, hình thức thích hợp để giao tiếp với thầy cô, bước đầu chủ động xây dựng mối quan hệ với thầy cô.

**b. Nội dung:**

- Tìm hiểu hình thức và cách thức giao tiếp với thầy cô

- Thể hiện lại những trải nghiệm của HS khi giao tiếp với thầy cô.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK: Nhiều lúc H. rất muốn hỏi thầy cô về bài vở và một số việc của lớp nhưng sợ làm phiền thầy cô nên không hỏi nữa, M khuyên nên mạnh dạn, thử các hình thức giao tiếp sau:  + Giao tiếp trực tiếp với thầy cô lúc tan học, giờ ra chơi, gọi điện hoặc nhắn tin với thầy cô đế trao đổi điều mình cần.  + Cách giao tiếp: chào hỏi lễ phép, giới thiệu bản thân và nói rõ ràng, cụ thế điều mình cần.  - GV hỏi: Khi có việc cần gặp thầy cô em thường gặp vào lúc nào? Trao đổi trực tiếp hay gián tiếp?  - GV thực hiện ví dụ mầu về gọi điện thoại cho thầy cô: “Em chào cô ạ. Em gọi vào giờ này có phiền cô không ạ? Thưa cô, em là A. học sinh lớp 6B, Em có phần chưa hiếu về bài học sáng nay, Em có thế gọi điện hỏi cô lúc nào thì phù hợp ạ?”  - GV trao đối với HS về phần giao tiếp mầu, chỉ ra hình thức, nội dung, thời diêm và thái độ khi giao tiếp mà GV vừa thực hiện.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi. Mồi bạn nghĩ ra nội dung mình muốn hỏi, lựa chọn thời điểm và hình thức giao tiếp. Sau đó, thực hành giao tiếp mồi người 2 lượt: một lượt nói và một lượt nghe.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thục hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | **II. Tìm hiểu cách thiết lập mối quan hệ vói thầy cô.**  - Hình thức trao đôi với thây cô:  + Gặp trực tiếp  + Gọi điện  + Nhắn tin  + Gửi thư điện tử  - Cách thức giao tiếp : chào hỏi lề phép, giới thiệu bản thân và nói rõ ràng, cụ thê điều mình cần  - Thời điềm: đầu giờ, giờ tan học, giờ nghỉ trưa, buổi tối,...  - HS thực hành giao tiếp với thầy cô theo mẫu. |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu các bước giải quyết vấn đề trong mối quan hệ bạn bè**

**a. Mục tiêu:** HS bình tĩnh, bước đầu biết cách phát hiện vấn đề cá nhân gặp phải trong mối quan hệ bạn bè và tìm cách giải quyết.

**b. Nội dung:**

- HS chỉ ra các bước giải quyết vấn đề

- Liên hệ trải nghiệm của HS.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu HS đọc các bước giải quyết vấn đề ở ý 1, nhiệm vụ 3 SGK trang 26 để biết cách giải quyết các tình huống.  - GV gọi một số HS nói lại ví dụ mình hoạ từng bước trong SGK.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài | **III. Tìm hiểu các bước giải quyết vấn đề trong mối quan hệ bạn bè**  - Các bước giải quyết vấn đề trong mối quan hệ với bạn bè :  + Bước 1 : xác định vấn đề cần giải quyết  + Bước 2 : xác định nguyên nhân và hệ quả của vấn đề  + Bước 3 : Lựa chọn và thực hiện phương pháp cho vấn đề  + Bước 4: Đánh giá hiệu quả phương pháp.  => Trong thực tế, chúng ta thấy 4 bước này lướt qua rất nhanh nên thường không để ý. Việc luôn tư duy đây đủ sẽ giúp chúng ta giải quyết vấn đề chắc chắn và đúng hướng. |